|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH** |  **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN KHTN 8** |

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1:** Có thể làm nhiễm điện cho một vật bằng cách?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cọ xát vật.  | B. Nhúng vật vào nước đá. |
| C. Cho chạm vào nam châm.  | D. Nung nóng vật. |

**Câu 2:** Trong bệnh viện, khi cấp cứu bệnh nhân có tim ngừng đập, bác sĩ hay sử dụng kĩ thuật sốc tim. Kĩ thuật này dựa trên tác dụng nào của dòng điện?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tác dụng từ.     | B. Tác dụng sinh lí. |
| C. Tác dụng nhiệt.   | D. Tác dụng hóa học. |

**Câu 3:** Dòng điện là?

|  |
| --- |
| A. Dòng chuyển dời có hướng của các electron. |
| B. Dòng chuyển dời của các hạt mang điện tích âm. |
| C. Dòng chuyển dời có hướng của các của các hạt mang điện |
| D. Dòng chuyển dời của các hạt mang điện tích dương. |

**Câu 4:** Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn nhiệt tốt?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Gỗ khô | B. Vải |  C. Miếng xốp | D. Thanh sắt  |

**Câu 5:** Người ta có thể nhận ra sự thay đổi nhiệt năng của một vật dựa vào sự thay đổi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhiệt độ của vật.   | B. Khối lượng riêng của vật.       |
| C.Vận tốc các phân tử cấu tạo nên vật.  | D. Khối lượng của vật. |

**Câu 6:** Đối lưu là sự truyền nhiệt xảy ra trong chất nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Chỉ ở chất lỏng.   | B. Chỉ ở chất khí.    |
| C.Chỉ ở chất lỏng và chất khí.       | D. Ở cả chất lỏng, chất khí và chất rắn. |

**Câu 7:** Khi thả một thỏi kim loại đã được nung nóng vào một chậu nước lạnh  thì nội năng của thỏi kim loại và của nước thay đổi như thế nào?

|  |
| --- |
| A. Nội năng của thỏi kim loại và của nước đều tăng. |
| B. Nội năng của thỏi kim loại giảm, nội năng của nước tăng. |
| C. Nội năng của thỏi kim loại tăng, nội năng của nước giảm. |
| D. Nội năng của thỏi kim loại và của nước đều giảm. |

**Câu 8:** Chức năng bài tiết CO2 là của cơ quan:

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Phế quản** | **B. Gan** |
| **C. Da** | **D. Phổi và đường dẫn khí** |

**Câu 9:** An toàn vệ sinh thực phẩm là?

|  |
| --- |
| A. Thực phẩm bị biến chất |
| B. Thức ăn thực phẩm bị ôi thiu. |
| C. Giữ cho thực phẩm không bị nhiễm khuẩn, nhiễm độc và biến chất**.**  |
| D. Thực phẩm có chứa sẵn các độc tố. |

**Câu 10:** Máu là?

|  |
| --- |
| A. Phần dịch lỏng của cơ thể gồm huyết tương và hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu |
| B. Phần dịch lỏng của cơ thể gồm hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu |
| C. Phần dịch lỏng của cơ thể gồm huyết tương và hồng cầu, bạch cầu |
| D. Phần dịch lỏng của cơ thể gồm huyết tương và hồng cầu, tiểu cầu |

**Câu 11:** Máu mang oxi đi nuôi dưỡng cơ thể được xuất phát từ ngăn nào của tim?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tâm nhĩ trái | B. Tâm thất trái |
| C. Tâm thất phải | D. Tâm nhĩ phải |

**Câu 12:** Các nan xương sắp xếp như thế nào trong mô xương xốp?

|  |
| --- |
| A. Xếp nối nhau tạo thành các rãnh chứa tủy đỏ |
| B. Xếp gối đầu lên nhau tạo ra các khoang xương chứa tủy vàng |
| C. Xếp theo hình vòng cung và đan xen nhau tạo thành ô chứa tủy đỏ |
| D. Xếp thành từng bó và giữa các bó là tủy đỏ |

**Câu 13:** Bệnh nào dưới đây được xem là một trong Tứ chứng nan y của nền Y học cổ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Lao phổi    | B. Ung thư | C. Tiểu đường      | D. Thống phong |

**Câu 14:** Chức năng của hệ bài tiết là?

|  |
| --- |
| A. Điều chỉnh nồng độ muối trong cơ thể và loại thải muối ra ngoài thông qua quá trình lọc máu hình thành nước tiểu. |
| B. Tạo ra các loại hormone giúp điều chỉnh, điều hòa, duy trì hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể. |
| C. Lọc thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra trong trao đổi chất và chất gây độc cho cơ thể. |
| D. Vận chuyển máu đến thận để loại bỏ các chất độc, chất không cần thiết, chất dư thừa ra khỏi cơ thể. |

**Câu 15:** Môi trường trong của cơ thể gồm?

|  |
| --- |
| A. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.  |
| B. Máu, nước mô, bạch huyết. |
| C. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể.  |
| D. Máu, nước mô, bạch cầu. |

**Câu 16:** Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.Tuyến sinh dục.  | B.Tuyến yên. | C.Tuyến giáp. | D.Tuyến tuỵ. |

**Câu 17:** Biện pháp nào dưới đây vừa giúp chúng ta chống nóng, lại vừa giúp chúng ta chống lạnh?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giữ ấm vùng cổ | B. Ăn nhiều tinh bột |
| C. Uống nhiều nước | **D. Rèn luyện thân thể** |

**Câu 18:** Ở nam giới, cơ quan nào sau đây là nơi sản sinh ra tinh trùng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tinh hoàn | B. Túi tinh | C. Mào tinh | D. Dương vật |

**Câu 19:** Em cần làm gì để không bị bệnh ù tai?

|  |
| --- |
| A. Nghe tiếng động lớn |
| B. Thường xuyên ngoáy tai |
| C. Tránh để lọt dị vật vào tai |
| D. Tránh tiếp xúc với môi trường có tiếng ồn lớn, để lọt dị vật vào tai |

**Câu 20:** Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hormone nào dưới đây?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. GH.     | B. Glucagôn. | C. Insulin.    | D. Ađrênalin. |

**Câu 21:** Hãy lựa chọn đáp án đúng về khái niệm Môi trường sống?

|  |
| --- |
| A. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật. |
| B. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái hữu sinh ảnh hưởng gián tiếp đến đời sống sinh vật.  |
| C. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh hoặc hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh vật. |
| D. Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống sinh vật. |

**Câu 22**: Quần thể sinh vật là?

|  |
| --- |
| A. Tập hợp các cá thể thuộc các loài khác nhau, sống trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định. |
| B. Tập hợp các cá thể thuộc một loài, sống trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản để tạo thành những thế hệ mới. |
| C. Tập hợp các loài sinh vật, sống trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định. |
| D. Tập hợp các cá thể thuộc một loài được con người tập trung lại trong khoảng không gian xác định, vào một thời điểm nhất định. |

**Câu 23:** Đâu là những đặctrưng của quần thể?

|  |
| --- |
| A. Thành phần nhóm tuổi, mật độ, tỉ lệ giới tính, kích thước của quần thể |
| B. Kích thước , mật độ, tỉ lệ giới tính, khả năng sinh sản của quần thể |
| C. Mật độ, lãnh thổ, tỉ lệ giới tính và thành phần nhóm tuổi |
| D. khả năng sinh sản ,Thành phần nhóm tuổi, mật độ, tỉ lệ giới tính |

**Câu 24:** Vai trò quan trọng nhất của ánh sáng đối với động vật là?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kiếm mồi | B. Nhận biết các vật |
| C. Sinh sản | D. Định hướng di chuyển trong không gian |

**Câu 25:** Thành phần hữu sinh của hệ sinh thái gồm:

|  |
| --- |
| A. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ |
| B. Sinh vật tiêu thụ bậc 1, sinh vật tiêu thụ bậc 2 và sinh vật phân giải |
| C. Sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải |
| D. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải |

**Câu 26:** Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Một nhân tố sinh thái nhất định. | B. Nhân tố sinh thái hữu sinh. |
| C. Nhân tố sinh thái vô sinh. | D. Tất cả các nhân tố sinh thái. |

**Câu 27:** Độ đa dạng của quần xã sinh vật được thể hiện ở:

|  |
| --- |
| A. Mật độ các nhóm cá thể trong quần xã |
| B. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã |
| C. Sự khác nhau về lứa tuổi của các cá thể trong quần xã |
| D. Biến động về mật độ các cá thể trong quần xã |

**Câu 28:** Hệ sinh thái nào sau đây là hệ sinh thái tự nhiên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bể cá cảnh  | B. Cánh đồng | C. Rừng nhiệt đới | D. Công viên |

A. Vận động viên đang trượt tuyết B. Bóng đèn treo trên trần nhà

C. Cánh cửa quay quanh bản lề D. Nước chảy từ trên xuống

**Câu 29:** Trong các đơn vị sau đơn vị nào là đơn vị đo áp suất?

**A.** N/m2 **B.** N.m2. **C.** N. **D**. N/m3

**Câu 30.** Hai vật nhiễm điện tích cùng loại, khi đưa chúng lại gần nhau thì chúng sẽ:

**A.** Hút nhau. **B.** Đẩy nhau.

**C.** Vừa hút vừa đẩy nhau. **D.** Không có hiện tượng gì cả.

**Câu 31**. Đơn vị thường dùng để đo khối lượng riêng của 1 chất?

**A.** kg B. kg/m3 C. m3 D. g/cm2

**Câu 32**. Sau một thời gian hoạt động, cánh quạt dính nhiều bụi vì:

**A.** Cánh quạt cọ xát với không khí, bị nhiễm điện nên hút nhiều bụi.

**B.** Cánh quạt bị ẩm nên hút nhiều bụi.

**C.** Một số chất nhờn trong không khí đọng lại ở cánh quạt và hút nhiều bụi.

**D.** Bụi có chất keo nên bám chặt vào cánh quạt.

**Câu 33.** Chọn câu **đúng nhất**.

**A.** Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các điện tích.

**B.** Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các ion âm.

**C.** Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các hạt mang điện tích.

**D.** Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các ion dương.

**Câu 34.** Có thể làm nhiễm điện cho một vật bằng cách

A. Cọ xát vật.        C. Cho chạm vào nam châm.

B. Nhúng vật vào nước đá. D. Nung nóng vật.

**Câu 35. Vật nào sau đây là ứng dụng của đòn bẩy ?**

A. Kìm cắt móng tay. C. Bánh xe ở đỉnh cột cờ.

B. Đẩy xe lên nhà bằng tấm ván. D. Cầu trượt.

**Câu 36:** Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì ?

A. Dự trữ đường.

B. Cách nhiệt.

C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài.

D. Vận chuyển chất dinh dưỡng.

, môi trường dưới nước.

D. môi trường trong đất, môi trường trên cạn, môi trường nước ngọt, nước mặn.

**Câu 37:** Giới hạn sinh thái là

A. khoảng giá trị xác định của các nhân tố sinh thái mà ở đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển được.

B. khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà ở đó sinh vật có thể tồn tại, phát triển ổn định theo thời gian.

C. khoảng chống chịu mà ở đó đời sống của loài ít bất lợi.

D. khoảng cực thuận mà ở đó loài sống thuận lợi nhất.

**Câu 38:** Khoảng thuận lợi là khoảng của nhân tố sinh thái

A. ở đó sinh vật sinh sản tốt nhất.

B. ở mức phù hợp, đảm bảo cho sinh vật thực hiện các chức năng sống tốt nhất.

C. giúp sinh vật chống chịu tốt nhất với môi trường.

D. ở đó sinh vật sinh trưởng tốt nhất.

**Câu 39:** Các cây tràm ở rừng U Minh là loài

A. ưu thế. B. đặc trưng.

C. đặc biệt D. có số lượng nhiều.

**Câu 40:** Sinh vật nào sau đây luôn là mắt xích chung trong các chuỗi thức ăn?

A. Cây xanh và động vật ăn thịt. B. Cây xanh và sinh vật tiêu thụ.

C. Động vật ăn thịt, vi khuẩn và nấm. D. Cây xanh, vi khuẩn và nấm.

**Câu 41:** Ở xã hội nông nghiệp hoạt động cày xới đất canh tác làm thay đổi đất và nước tầng mặt nên

A. đất tơi xốp.     B. đất khô cằn và suy giảm độ màu mỡ.

C. xói mòn đất.       D. đất giảm độ màu mỡ.

**Câu 42:** Biện pháp xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia có hiệu quả chính nào sau đây?

A. Phục hồi các hệ sinh thoái nông nghiệp đã bị thoái hoá.

B. Góp phần bảo vệ các hệ sinh thái quan trọng, giữ cân bằng sinh thái, bảo vệ nguồn gen sinh vật.

C. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường của người dân.

D. Tăng cường công tác trồng rừng.

**Câu 43.** Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. Áp suất là lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.

B. Áp suất là lực ép có phương song song với mặt bị ép.

C. Áp suất được tính bằng áp lực tác dụng lên một đơn vị diện tích mặt bị ép.

D. Áp suất là lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

**Câu 44:** Ví dụ nào sau đây chứng tỏ sự tồn tại của áp suất chất lỏng:

A. Quả bóng cao su chứa đầy nước bị căng phồng

B. Đi bơi thả lỏng cơ thể sẽ nổi lên trên.

C. Khinh khí cầu bay lơ lửng trong không khí

D. Cắm ống hút ngập vào trong cốc nước, dùng ngón tay bịt kín đầu trên của ống rồi nhấc ống hút lên, nước vẫn không chảy ra khỏi ống.

**Câu 45:** Ví dụ nào sau đây chứng tỏ sự tồn tại của đẩy Archimedes:

A. Bóp ở giữa quả bóng chứa nước hoặc được bơm không khí, hai đầu quả bóng căng tròn.

B. Kéo xô nước còn chìm trong nước ta thấy nhẹ hơn khi nó đã được kéo lên khỏi mặt nước

C. Trên nắp bình nước có lỗ nhỏ để lực đẩy Archimedes đẩy nước xuống khi ta mở van nước.

D. Khi đi máy bay, giai đoạn máy bay cất cánh ta thường có cảm giác đau tức tai.

**Câu 46:** Ví dụ nào sau đây chứng tỏ chứng tỏ không khí (khí quyển) có áp suất:

A. Hút bớt không khí trong hộp sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp bị bẹp theo nhiều phía.

B. Viên nước đá nổi trong nước.

C. Tàu, thuyền nổi được trên mặt nước là nhờ có áp suất khí quyển.

D. Dùng một cờ-lê có cán dài, người thợ tháo đai ốc dễ dàng hơn.

**Câu 47:** Cấu tạo của đòn bẩy gồm:

A. Giá đỡ và điểm tựa B. Lực kế và điểm tựa

C. Thanh cứng và điểm tựa D. Vật có khối lượng và diện tích mặt bị ép

**Câu 48:** Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. Đòn bẩy có thể làm thay đổi hướng tác dụng của lực

B. Khi sử dụng đòn bẩy, lực tác dụng vào vật sẽ tăng lên nếu chúng ta tăng chiều dài cánh tay đòn.

C. Sử dụng đòn bẩy không làm thay đổi lực tác dụng lên vật.

D. A và B đúng

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**

Tuấn và Vinh cùng đi du lịch trên một ngọn núi cao, bạn Vinh lấy trứng ra luộc cách thông thường không làm cho trứng chín được, em hãy giúp bạn Vinh giải thích vì sao?

**Câu 2**

#### a. Mang thai ngoài ý muốn, đặc biệt là ở độ tuổi vị thành niên sẽ dẫn đến những hậu quả gì?

b. Em sẽ vận dụng kiến thức về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân như thế nảo?

**Câu 3**: Đa dạng sinh học ở Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới đang bị suy giảm. Em hãy đề xuất 4 biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã tại địa phương em?

**Câu 4.**

a. Người ta sử dụng một đòn bẩy như hình vẽ. Biết OO1 = 10cm; OO2 = 60cm. Người ta tác dụng vào điểm O2 lực có độ lớn 100N. Tính độ lớn lực F1 tại điểm O1 ?



b. Vẽ sơ đồ mạch điện gồm một nguồn điện, một am pe kế, một khóa K đóng, hai bóng đèn mắc nối tiếp và các dây dẫn.

**Câu 5.** Vẽ một sơ đồ mạch điện gồm một nguồn điện, hai bóng đèn, khóa 2 K1 và K2 sao cho:

Đóng K1: hai đèn cùng sáng

Đóng K2: một đèn sáng

Đóng K1 và K2: một đèn sáng.

**Câu 6.** Đổi các đơn vị đo sau:

a. 1258 mV=……..V c. 3580 mA=……..A

b. 2,56 V=……..mV d. 2,95A=………...mA

**Câu 7.** Một khối nhôm hình hộp chữ nhật có kích thước: dài 10 cm, rộng 4 cm, cao 6 cm có khối lượng là bao nhiêu? (biết khối lượng riêng của Aluminium (nhôm) là 2 700kg/cm3)

**Câu 8.**  Em hãy thiết kế phương án chứng minh được áp suất chất lỏng phụ thuộc vào độ cao của cột chất lỏng?

**---- HẾT ----**